

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 04/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Đức Thọ**

2/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Anh Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Tuyết Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 05/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác H, D), sinh ngày 1968. Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn K (đã chết). Con bà Lê Thị H (đã chết). Vợ: Mơ T, sinh năm 1968. Con: có 01 con sinh năm 1998. Hiện đang sinh sống tại: thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án: Năm 2004 bị TAND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 12/6/2007 bị TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; ngày 30/7/2010 bị TAND huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/02/2015 bị TAND huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 20/7/2018 bị TAND huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/9/2018 bị TAND huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

(Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình và có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

- Vợ chồng anh Đặng Sỹ Q, chị K’L. Nơi cư trú: số 208C thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, Nguyễn Văn N quen biết với Trần T ở thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên sau khi chấp hành án xong N lên địa bàn xã H để tìm việc làm thuê. Vào ngày 10/02/2018 N được Trần T1 (là em của Trần T) rủ đi bốc hàng thuê tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cùng đi còn có anh Đặng Sỹ Q là bạn của T1. Khi đến thị trấn L cả ba vào ăn cơm tại quán cơm Hiền Linh. Tại đây do có ý định chiếm đoạt tài sản nên N đã hỏi mượn xe của Q nói là để đi công việc tại ngã ba L, do tin tưởng nên Q đã đồng ý và giao xe mô tô biển số 49E1-541.54 của mình cho N. Sau khi mượn được xe N đã đi thẳng vào nhà chị gái tại huyện L, chơi. Đến ngày 15/02/2018, Nguyễn Văn N đi hát Karaoke tại khu vực Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và do không có tiền thanh toán nên N đã cầm cố xe mô tô của anh Q cho chủ quán, và cũng không có tiền để chuộc lại xe trả lại cho anh Q. Sau đó N đi xuống huyện C, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, xuống huyện H, tỉnh Bình Thuận trộm cắp tài sản thì bị bắt và bị đưa ra xét xử theo các bản án số 32/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của TAND huyện Hàm Thuận Bắc và bản án số 18/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của TAND huyện Cát Tiên. Hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình theo các bản án đã có hiệu lực nêu trên.

Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển số 49E1-541.54 đứng tên chị K'L (vợ của anh Đặng Sỹ Q) theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 13.680.000đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa thu hồi được và vợ chồng anh Đặng Sỹ Q, chị K'L yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS - ĐT ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thay đổi nội dung cáo trạng truy tố, xác định bị cáo N phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và đề nghị xử phạt bị cáo N từ 36 tháng đến 48 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ các lời khai của mình tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định, có giá trị pháp lý và được công nhận.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận do có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước nên trưa ngày 10/02/2018 tại quán cơm Hiền Linh, bị cáo Nguyễn Văn

N giả vờ hỏi mượn xe mô tô 49E1-541.54 của anh Đặng Sỹ Q để đi công việc tại ngã ba L. Do tin tưởng nên anh Q đã giao xe cho N và N đã đi thẳng vào nhà chị gái tại huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó ngày 15/02/2018 N đi hát Karaoke tại khu vực Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng do không có tiền thanh toán nên N đã cầm cố chiếc xe mô tô nói trên của anh Q và đã không trả được cho anh Q. Tài sản mà Nguyễn Văn N chiếm đoạt có giá trị 13.680.000đồng. Đối với anh Q do đợi lâu không thấy N về trả xe, đã nhiều lần điện thoại cho N nhưng N không nghe máy nên ngày 11/02/2018 đã đến Công an thị trấn L, huyện Đ trình báo sự việc. Nguyễn Văn N sau đó xuống huyện C, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản tại thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận thì bị bắt. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: ý thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo N có trước khi được anh Q giao xe, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thay đổi nội dung cáo trạng số 100/CT-VKS - ĐT ngày 23/10/2018, truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự có mức hình phạt ngang bằng nhau, lời khai tại phiên tòa của bị cáo N phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội và ý thức chủ quan của bị cáo. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo sống xem thường, bất chấp pháp luật, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Trong khoảng thời gian từ năm 2004 đến năm 2018 bị cáo đã phải chấp hành 04 bản án với tổng cộng 12 năm 08 tháng tù đều về các tội chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Khi chấp hành xong án phạt tù, bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Q, chị K’L. Sau đó bị cáo N xuống huyện C thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xuống huyện H, tỉnh Bình Thuận thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” bị TAND huyện Cát Tiên đưa ra xét xử vào ngày 06/9/2018 và tổng hợp hình phạt 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, chứng tỏ khả năng tái hòa nhập cộng đồng làm ăn lương thiện còn rất hạn chế. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân sống có ích cho gia đình và xã

hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội. Xét bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với vật chứng là 01 xe mô tô biển số 49E1-541.54, số máy 5C6J213803, số khung RLCS5C6J0GY213797 do bị cáo N chiếm đoạt hiện nay chưa thu hồi được, nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra công an huyện Đức Trọng xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là vợ chồng anh Đặng Sỹ Q, chị K'L yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại 13.680.000đồng giá trị xe mô tô nói trên, bị cáo N đồng ý. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường nêu trên là phù hợp, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;
- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 1 Điều 56; điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù tại bản án số 18/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của TAND huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Đặng Sỹ Q, chị K'L số tiền 13.680.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Giao Cơ quan điều tra công an huyện Đức Trọng tiếp tục xác minh, truy tìm và xử lý theo quy định của pháp luật đối với xe mô tô biển số 49E1-541.54, số máy 5C6J213803, số khung RLCS5C6J0GY213797.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 684.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKS huyện, Công an huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương